

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG THCS MỖ LAO



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ MỖ LAO – QUẬN
HÀ ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2026 VÀ TẦM NHÌN
ĐẾN NĂM 2031

Hà Nội - Năm 2021



**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ MỖ LAO – QUẬN HÀ ĐÔNG
GIAI ĐOẠN 2021 - 2026 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2031**

Trường Trung học cơ sở Mỗ Lao đóng trên địa bàn phường Mỗ Lao, quận Hà Đông. Trường được thành lập ngày 26 tháng 7 năm 2005 theo quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 18/7/2005 của Ủy ban nhân dân thị xã Hà Đông trên cơ sở được chia tách từ trường Trung học cơ sở (THCS) Văn Yên. Năm 2008, được sự quan tâm của các cấp và chính quyền địa phương, trường được xây dựng trong một khuôn viên riêng biệt rộng 8985m² với 3 dãy nhà 4 tầng kiên cố nằm ở khu trung tâm phường Mỗ Lao. Qua 15 năm xây dựng và phát triển, trường THCS Mỗ Lao đã góp phần đáng kể trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương. Nhà trường đang từng bước khẳng định sự trưởng thành, là địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và toàn thể nhân dân phường Mỗ Lao.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2026 và tầm nhìn đến năm 2025 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hiệu trưởng, ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của trường THCS Mỗ Lao là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện tốt kế hoạch phát triển Giáo dục và đào tạo quận Hà Đông giai đoạn 2021-2026 nhằm phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế.

Phần I

TÍNH CẤP THIẾT VÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN, THỰC TIỄN

I. TÍNH CẤP THIẾT XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Trường THCS Mỗ Lao là trường công lập, có chức năng giáo dục THCS. Hơn 15 năm kể từ khi thành lập đến nay, trường THCS Mỗ Lao đã có những bước phát triển vượt bậc.

Từ 08 lớp với 183 học sinh trong năm học đầu tiên, đến nay, năm học 2020 - 2021, trường đã có 29 lớp với 1205 học sinh ở 4 khối lớp 6, 7, 8, 9. Giáo viên nhà trường đã đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn 100%.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, trường THCS Mỗ Lao luôn ở trong tốp đầu khối các THCS trong quận về chất lượng dạy

và học. Tỷ lệ học sinh khá, giỏi của nhà trường luôn đạt trên 85% trong đó học sinh giỏi chiếm khoảng 50%. Trường THCS Mỗ Lao cũng là chiếc nôi, bồi dưỡng được rất nhiều học sinh giỏi, đạt giải các cấp.

Cơ sở vật chất của nhà trường cũng ngày một khang trang hơn. Các phòng học được lắp đặt máy chiếu Projector và màn hình TV kết nối mạng internet phục vụ cho việc dạy và học; số lượng máy vi tính cũng được tăng lên, đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học. Thư viện nhà trường được trang bị đầy đủ, sẵn sàng cung cấp một số lượng đầu sách tham khảo cho giáo viên và học sinh. Sân chơi, bãi tập, nhà thể chất đáp ứng, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên và học sinh vui chơi, rèn luyện sức khỏe sau mỗi giờ học, giờ lên lớp.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích nổi bật, trường THCS Mỗ Lao hiện nay vẫn còn một số những hạn chế, bất cập. Trường được xây dựng từ năm 2008 đến nay một số phòng học, phòng làm việc đã xuống cấp; còn thiếu các phòng học chức năng. Vẫn còn có học sinh xếp loại học lực yếu, kém...

Trong tình hình hiện nay, khi toàn ngành giáo dục đang nỗ lực triển khai thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW, nhất là quan điểm về giáo dục trung học cơ sở: *“Tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời”* thì những hạn chế nêu trên là thách thức đặt ra đối với thầy và trò trường THCS Mỗ Lao và cần phải sớm được khắc phục để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Điều đó đòi hỏi Ban giám hiệu nhà trường mà trực tiếp là Hiệu trưởng nhà trường phải luôn chủ động, đổi mới công tác lãnh đạo, quản lý nhà trường, tham mưu tích cực, hiệu quả với lãnh đạo cấp trên để xây dựng trường THCS Mỗ Lao phát triển toàn diện. Chính vì thế, việc xây dựng Chiến lược *“Quản lý và xây dựng, phát triển trường THCS Mỗ Lao giai đoạn 2021-2026 và những năm tiếp theo”* là rất cần thiết và có ý nghĩa cả về lý luận lẫn thực tiễn.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN, THỰC TIỄN CHO CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Các chủ trương của Trung ương, Thành phố, Quận

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI *“Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*.

- Thông báo kết luận của Bộ Chính trị số 242-TB/TW ngày 15/4/2009 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020.

- Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/20219 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 15/6/2004 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 17/02/2014 của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2014 Hội nghị lần thứ tám, Ban chấp hành Trung ương (khóa XI) về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận Hà Đông lần thứ XXI nhiệm kỳ 2015-2020 và Đề án số 03/ĐA/QU của Quận ủy Hà Đông về "Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo và hướng dẫn dạy nghề quận Hà Đông giai đoạn 2020-2025"

2. Căn cứ pháp lý

- Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

- Nghị định số 16/2015-NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2016 - 2025.

- Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”.

- Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Luật Giáo dục 2019 (sửa đổi) được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/6/2019.

- Luật Thủ đô ngày 21/11/2012 có hiệu lực thi hành từ 01/7/2013 (cơ quan ban hành)

- Quyết định số 1690/QĐ-BGDĐT (ngày ban hành và đơn vị ban hành) ban hành kế hoạch của ngành giáo dục triển khai Quyết định số 628/QĐ-TTG ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chương trình giáo dục phổ thông, bao gồm chương trình tổng thể (khung chương trình) và các chương trình môn học, hoạt động giáo dục.

- (Phải có số, ngày ban hành) Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Thông tư số 36/2018-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

- Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành Thông tư liên tịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập.

- Kế hoạch số 270/KH-BGDĐT ngày 02/5/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

- Các Thông tư quy định về trường chuẩn quốc gia (Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018), về cơ sở vật chất, chuẩn hiệu trưởng, công khai, dân chủ, thu chi tài chính, thanh kiểm tra ...

3. Thực trạng của Ngành GDĐT quận Hà Đông

a. Kết quả đạt được

Ngành GD-ĐT quận duy trì tổ chức tốt các lớp đào tạo, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên toàn ngành. Quận ủy - UBND quận luôn quan tâm, tập trung nguồn lực cho lĩnh vực giáo dục. Quận tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia.

Hiện nay, 100% CBQL trường học có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên; 100% CBQL và trên 5% giáo viên có trình độ lý luận chính trị từ Trung cấp trở lên;

100% nhà giáo đạt chuẩn về nghề nghiệp, 86% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về đào tạo trình độ chuyên môn (theo Luật giáo dục 2019); 200 nhà giáo, CBQL có trình độ Thạc sỹ, trên 70 nhà giáo, CBQL đang tham gia học chương trình Cao học; 6 nhà giáo có trình độ Tiến sĩ chuyên ngành giảng dạy. Do có sự quan tâm về công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên nên trong mấy năm gần đây Hà Đông luôn đạt thành tích cao trong kỳ thi giáo viên giỏi cấp quận và cấp Thành phố. Từ năm 2020 đến nay có 320 giáo viên đạt GVG cấp quận (32 giải nhất, 87 nhì, 88 ba, 113 KK), có 109 giáo viên đạt giải GVG cấp Thành phố (9 nhất, 23 nhì, 20 ba, 77 KK).

Năm học (2020 - 2021) diễn ra trong bối cảnh dịch bệnh, học sinh phải dừng không đến trường trong một thời gian dài phòng chống dịch Covid-19 đã ảnh hưởng không nhỏ trong việc dạy và học, thực hiện sự chỉ đạo của Sở GDĐT Hà Nội, ngành GD-ĐT quận đã kịp thời triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học trực tuyến nên chất lượng giáo dục đã được đảm bảo duy trì, cụ thể: Phổ cập giáo dục: 100% học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào học lớp 6; 92% học sinh tốt nghiệp THCS vào học lớp 10 THPT. Duy trì và giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS. Năm học 2021-2022, các nhà trường tiếp tục triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học trực tuyến để đảm bảo duy trì hoạt động dạy và học.

Chất lượng giáo dục: Cấp học mầm non: 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối; 100% trẻ 5 tuổi được huy động đến trường. Cấp học phổ thông chất lượng giáo dục đạt chỉ tiêu đề ra: Cấp tiểu học: 99,9% học sinh được lên lớp thẳng; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học. Cấp THCS: 99,2% học sinh lên lớp thẳng; 99,8% học sinh lớp 9 được xét tốt nghiệp THCS. Thi học sinh giỏi lớp 9 các môn văn hóa do Sở GDĐT tổ chức đạt nhiều giải cao, có nhiều học sinh đạt giải cấp Quốc gia, quốc tế và trong các cuộc thi Olympic Tiếng Anh, thi Trạng nguyên, thi Ismat... Bên cạnh giải thưởng văn hóa, học sinh Hà Đông đạt thành tích cao trong hội thao văn hóa, thể dục thể thao.

Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 03 đã chỉ đạo Trung tâm GDNN-GDTX thực hiện có hiệu quả Kế hoạch năm học, kết quả: 91,6% học sinh học tại Trung tâm và các trường liên kết tốt nghiệp THPT; mở 293 lớp dạy nghề phổ thông lớp 8, lớp 11 với 10.171 học sinh (6423 học sinh cấp THCS, 3748 học sinh cấp THPT) tham gia học tập và được cấp chứng chỉ nghề; 100% học sinh học Trung cấp nghề được học văn hóa;

Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục đào tạo, ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, hàng năm, ngành GDĐT quận đều tổ chức thi thiết kế bài giảng Elearning, viết phần mềm ứng dụng, thi kỹ năng công nghệ thông tin

Qua các kết quả đạt được, nhiều năm liên tục ngành GDĐT quận đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao, liên tục được UBND Thành phố tặng Cờ thi đua xuất sắc.

b) Một số tồn tại

- Tỷ lệ học sinh THCS học 2 buổi/ngày chưa đạt được chỉ tiêu kế hoạch của Quận đề ra.

- Một số chi bộ trường học chưa thực sự quan tâm, đẩy mạnh công tác phát triển Đảng. Tỷ lệ đảng viên trong các trường học của quận chưa cao.

- Công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, công tác xã hội học tập, quản lý trung tâm học tập cộng đồng còn chưa đạt được hiệu quả cao như mong muốn.

- Công tác truyền thông, lan tỏa những mặt tích cực, những hoạt động tiêu biểu, gương người tốt, việc tốt trong phong trào thi đua dạy và học trong một thời gian dài chưa phát huy được hiệu quả.

Các trường THCS của quận phát triển không đồng đều cả về qui mô và chất lượng. Chất lượng giáo dục giữa các trường trong quận không đồng đều. Ngoài ra, còn có THCS trong quận chưa đẩy nhanh đổi mới về phương pháp, ứng dụng CNTT và Tin học hóa trong nhà trường. Bên cạnh đó sự trao đổi, phối hợp, hỗ trợ và gắn kết giữa các trường THCS trong quận còn hạn chế nên hoạt động của các nhà trường vẫn còn đơn lẻ.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Đối tượng: Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường THCS Mỗ Lao, Hà Đông, thành phố Hà Nội.

2. Phạm vi: Trong giai đoạn 2021-2026 và những năm tiếp theo.

Phần II

THỰC TRẠNG VÀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ CỦA

TRƯỜNG THCS MỖ LAO

I. THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Năm học 2021-2022, trường THCS Mỗ Lao có tổng số 58 cán bộ, giáo viên, nhân viên (biên chế: 58, hợp đồng 68: 0). Trong đó: Nữ 52 đồng chí; đảng viên 30 đồng chí.

+ Ban giám hiệu: 03; Trình độ Thạc sĩ: 02; Đại học: 01.

+ Giáo viên: 49 giáo viên/ 30 lớp. Tỷ lệ 1,63. Trong đó: Thạc sĩ: 08; Đại học: 37; Cao đẳng: 03.

và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. 100% giáo viên, nhân viên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và công việc, đáp ứng được yêu cầu đổi mới chương trình GDPT 2018.

- Tỷ lệ giáo viên có thâm niên trong nghề từ 10 năm trở lên chiếm phần lớn, là lực lượng nòng cốt, có nhiều kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, có tinh thần trách nhiệm cao và có ý thức tự bồi dưỡng.

3.3. Chất lượng đào tạo

Trong những năm gần đây, tỷ lệ học sinh xếp loại Hạnh kiểm Tốt, Khá đạt 98% trở lên; Tỷ lệ học sinh xếp loại Học lực loại Khá trở lên đạt từ 85% trở lên. Cụ thể:
Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục:

Xếp loại hạnh kiểm:

Năm học	Tổng số HS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2018-2019	959	879	91,70	72	7,5	7	0,7	1	0,1
2019-2020	1066	1026	96	40	4	0	0	0	0
2020-2021	1205	1035	85,89	148	12,28	18	1,49	4	0,33

Xếp loại học lực:

Năm học	Tổng số HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2018-2019	959	433	45	373	38,89	139	14,70	10	1,05	0	0
2019-2020	1066	548	51,4	389	36,5	127	12	2	0,2	0	0
2020-2021	1205	543	45,06	485	40,25	162	13,44	15	1,24	0	0

Học sinh tham gia nhiều cuộc thi (Thi học sinh giỏi các môn văn hóa, Thi đấu TDTT, Thi Festival Tiếng Anh...) đạt nhiều giải cấp Quận, Thành phố.

Nhìn chung, học sinh trường THCS Mỗ Lao ngoan ngoãn, lễ phép, kính trọng thầy cô giáo, có thái độ học tập chăm chỉ, chuyên cần, có ý thức vươn lên trong học tập, tích cực tham gia các hoạt động. Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường sau nhiều năm phấn đấu đã đi vào chiều sâu.

3.4. Cơ sở vật chất

Trường THCS Mỗ Lao có khuôn viên riêng biệt với diện tích 8974m². Nhà trường có 33 phòng học được trang bị đảm bảo phục vụ dạy học theo yêu cầu hiện tại. Các phòng học đã có đủ bàn ghế, bảng chống lóa, đèn chống cận đủ ánh sáng chuẩn, điều hòa, máy chiếu giúp giáo viên ứng dụng hiệu quả CNTT trong dạy học cơ bản và dạy tiếng Anh theo quy định. Có 08 phòng chức năng, 06 phòng học bộ môn (Vật lý, Công nghệ, KHTN - Hóa học, KHTN - Sinh học, Âm nhạc, Tin học), có thư viện, phòng đọc sách, phòng truyền thống, phòng y tế, phòng đồ dùng thiết bị, phòng Đoàn thể, phòng Đội, 02 phòng họp tổ bộ môn, 02 phòng chờ của giáo viên. Khu hiệu bộ gồm các phòng: Hội đồng sư phạm, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, phòng Kế toán, Văn thư. Hầu hết các phòng đều có điều hòa nhiệt độ, các phòng bộ môn có đủ máy chiếu.

Khuôn viên nhà trường khang trang, xanh - sạch - đẹp. Sân trường có hệ thống cây xanh đảm bảo thoáng mát, xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Khuôn viên đảm bảo an toàn đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; bảo đảm công tác phòng chống cháy nổ.

3.5. Môi trường bên ngoài

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, sự ủng hộ thống nhất và đồng thuận của phụ huynh học sinh.

- Công tác khuyến học, khuyến tài ở địa phương đã và đang phát triển mạnh và có những tác động tích cực đến phong trào giáo dục.

- Vị trí đặt điểm trường phù hợp quy hoạch giáo dục địa phương, môi trường xung quanh đảm bảo an toàn. Có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học. Điều kiện an ninh, trật tự xã hội ở địa phương tốt.

4. Điểm hạn chế

4.1. Việc tổ chức quản lý, điều hành của Ban Giám hiệu

- Chưa chú trọng bồi dưỡng đội ngũ kế cận.

- Chưa sáng tạo trong công tác quản lý, điều hành một số hoạt động như: chưa cập nhật chỉ đạo việc áp dụng các phương pháp, mô hình dạy học mới như mô hình dạy học STEM, việc triển khai xây dựng trường học hạnh phúc còn thụ động mang tính hình thức.

- Chỉ đạo việc ứng dụng, khai thác hiệu quả công nghệ thông tin trong quảng bá nhà trường, xây dựng nguồn học liệu điện tử trên trang Website của trường chưa thật hiệu quả. Khai thác các tiện ích của công nghệ thông tin trong quản trị nhà trường hiệu quả chưa cao chẳng hạn như việc kiểm tra đánh giá học sinh, lưu trữ học liệu điện tử, báo cáo thống kê.

- Công tác triển khai viết, ứng dụng phổ biến SKKN giáo dục chưa rộng rãi.

- Công tác thi đua khen thưởng có quan tâm nhưng còn hạn chế: khen thưởng giáo viên có học sinh giỏi kinh phí còn hạn hẹp, chưa kích thích được sự hăng say trong công tác bồi dưỡng.

4.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Đa số giáo viên có số giờ dạy đạt mức tối đa và vượt mức quy định, phần nào ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học.

- Năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên chưa thực sự đồng đều. Một bộ phận giáo viên cao tuổi hạn chế trong ứng dụng công nghệ thông tin, chưa bắt kịp việc đổi mới. Một số giáo viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm và năng lực chuyên môn còn hạn chế.

4.3. Chất lượng học sinh

- Tỷ lệ học sinh giỏi các cấp chưa cao, chưa đồng đều ở các bộ môn, chưa tương xứng với tiềm năng thực tế của đơn vị.

- Kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp của một số học sinh chưa tốt. Các kỹ năng ngoại ngữ của học sinh còn hạn chế, học sinh chưa được trải nghiệm nhiều sân chơi để phát huy năng lực tiếng Anh.

4.4. Cơ sở vật chất

- Cơ sở vật chất nhà trường khang trang nhưng chưa đồng bộ. Một số phòng học bộ môn còn thiếu (phòng bộ môn Mĩ thuật, Ngoại ngữ, Khoa học xã hội).

5. Thời cơ và thuận lợi

- Đảng và Nhà nước luôn khẳng định phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển; giáo dục vừa là mục tiêu vừa là động lực để phát triển kinh tế - xã hội.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

- Yêu cầu về chất lượng giáo dục ngày càng cao, phụ huynh đã quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập, luôn đồng thuận và ủng hộ các kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Cách mạng khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông sẽ tạo ra những điều kiện thuận lợi để đổi mới cơ bản nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục, đổi mới quản lý giáo dục tiến tới một nền giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học.

- Nhiều cuộc vận động bên ngoài xã hội có tác dụng tích cực đến hoạt động của nhà trường như phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá, công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng gia đình hiếu học. Các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường như Hội Khuyến học, Ban Đại diện cha mẹ học sinh ngày càng thể hiện rõ nét vai trò nhiệm vụ của mình, trở thành chỗ dựa vững chắc của nhà trường.

- Quá trình hội nhập giáo dục diễn ra nhanh, mạnh mở ra cơ hội hợp tác của nhà trường với các tổ chức giáo dục có yếu tố nước ngoài.

6. Thách thức

- Sự đòi hỏi ngày càng cao và liên tục đổi mới, cập nhật các xu thế mới trên thế

giới về chất lượng giáo dục của xã hội trong thời kỳ hội nhập. Đội ngũ cán bộ học tập, tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy, phát huy khả năng sáng tạo, nâng cao chất lượng để thực hiện thành công Chương trình GDPT 2018 và đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

- Cơ sở vật chất của nhà trường hiện tại vẫn chưa đồng bộ, còn thiếu một số phòng học bộ môn, nhà đa năng diện tích nhỏ, làm ảnh hưởng đến việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học.

- Sự vươn lên mạnh mẽ của các nhà trường trên địa bàn tạo ra sự cạnh tranh về chất lượng.

- Sự tác động của những tiêu cực do mặt trái cơ chế thị trường, ngoài xã hội mang lại.

7. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tăng cường huy động các nguồn lực hợp pháp, quan tâm thường xuyên đến xã hội hóa để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học;

- Xây dựng trường học hạnh phúc - Xây dựng văn hóa nhà trường - Xây dựng thương hiệu nhà trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác và quảng bá thương hiệu.

- Tiếp tục đổi mới quản lý, quản lý nhà trường theo bộ tiêu chuẩn đánh giá trường Phổ thông. Trong đó coi trọng vấn đề chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

- Duy trì và nâng cao chất lượng kiểm định giáo dục và chất lượng trường chuẩn Quốc gia.

Phần II

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ, PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

1. Tầm nhìn

Giữ vững và nâng cao vị thế của một trường nằm trong tốp những trường công lập hàng đầu của quận Hà Đông. Nhà trường hướng tới môi trường giáo dục văn minh, kế thừa các giá trị truyền thống và có động thái tiếp cận với mô hình giáo dục hiện đại để *phát triển toàn diện con người Việt Nam*, những công dân toàn cầu, có khả năng thích ứng cao, mang đậm bản sắc văn hóa Việt Nam.

2. Sứ mệnh

Giáo dục và rèn luyện học sinh trở thành những công dân toàn cầu trong tương lai: có thể chất mạnh mẽ, có trí tuệ và tâm hồn trong sáng, có kỹ năng sống tốt, biết

tự học, có tinh thần trách nhiệm và nỗ lực sáng tạo không ngừng.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

Xây dựng và khẳng định niềm tin đối với cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương bằng hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường: Đoàn kết - kỉ luật, Trách nhiệm - yêu thương, Tự chủ - sáng tạo, Dân chủ - văn minh, Hợp tác - chia sẻ.

4. Mục tiêu chiến lược

4.1. Mục tiêu chung

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý giáo dục đào tạo theo hướng hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý. Nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đều là những con người có đạo đức, có ý chí, nghị lực, năng động, sáng tạo, tự tin, thích ứng được với xã hội phát triển hiện đại.

- Thực hiện tốt Đề án số 03-ĐU/QU ngày 19/11/2020 của Quận ủy Hà Đông về nâng cao chất lượng giáo dục. Từng bước tiếp cận với mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

- Xây dựng cơ sở vật chất theo hướng tiên tiến, hiện đại. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học. Tạo dựng môi trường học tập có nề nếp, kỉ cương, an toàn, thân thiện.

- Là mô hình điểm triển khai đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo, theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng. Là địa chỉ tin cậy để cha mẹ học sinh gửi gắm con em mình.

- Đạt tiêu chuẩn về kiểm định chất lượng.

4.2. Chỉ tiêu cụ thể

4.2.1. *Đội ngũ cán bộ, giáo viên*

- Đối với cán bộ quản lý: 100% cán bộ quản lý đạt trình độ đào tạo trên chuẩn, trình độ tin học cơ bản, trình độ tiếng Anh bậc 2 trở lên. Có đủ phẩm chất, năng lực chuyên môn giỏi, luôn đổi mới phong cách, tác phong, phương pháp lãnh đạo theo hướng “Chủ động, sáng tạo, quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả”, luôn xác định hiệu quả là thước đo sức mạnh của ban lãnh đạo, quản trị nhà trường. Xây dựng khối đại đoàn kết trong tập thể sư phạm, đẩy mạnh công tác tham mưu với cấp trên để phát triển nhà trường theo đúng định hướng. Kiện toàn Ban giám hiệu gồm 01 Hiệu trưởng, 02 Phó hiệu trưởng.

- Đối với giáo viên: 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, tăng tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn lên 15%; 100% đạt chuẩn nghề nghiệp, trong đó 100% đánh giá chuẩn đạt từ Khá trở lên, có ý thức trách nhiệm và tinh thần đổi mới; 100% đạt trình độ tin học cơ bản, ứng dụng công nghệ thông tin tốt; 90% đạt ngoại

ngữ tiếng Anh bậc 2; 100% giáo viên Tiếng Anh đạt chuẩn về trình độ theo tiêu chuẩn quốc tế. Trong mỗi cuộc thi giáo viên đều đạt giải.

4.2.2. Học sinh

- Duy trì và giữ vững chuẩn PCGD THCS mức độ 3.
- Đảm bảo tỉ lệ học sinh/lớp ít hơn hoặc nhiều nhất là 45 học sinh/lớp.
- 99,7% học sinh Tốt nghiệp THCS.
- Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.
- Tham gia 100% các cuộc thi dành cho học sinh do Phòng GDĐT, Sở GDĐT và ban ngành đoàn thể các cấp phát động. Nâng cao số lượng và chất lượng giải của học sinh tham gia các cuộc thi qua mỗi năm. Hằng năm đều có học sinh đạt giải cao cấp quận, đạt giải cấp Thành phố trở lên.

- 100% học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, biết giao tiếp, ứng xử đúng mực. Tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học.

4.2.3. Cơ sở vật chất

- Cải tạo, nâng cấp phòng học và phòng học bộ môn, nhà đa năng, đảm bảo đủ các trang thiết bị dạy học tiên tiến, hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học, đáp ứng nhu cầu đổi mới.

- Có sân chơi, bãi tập, nhà đa năng đáp ứng các hoạt động giáo dục thể chất, rèn luyện sức khỏe cho học sinh. Trường học đảm bảo Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - Thân thiện - An toàn.

4.2.4. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia

Giữ vững trường Chuẩn quốc gia Mức độ 1, kiểm định chất lượng đạt Cấp độ 2.

PHẦN III BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Đổi mới công tác quản lý trong nhà trường

1.1. Mục tiêu: Xây dựng, tổ chức bộ máy quản lý đồng bộ, hoạt động hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tế nhà trường. Tăng cường quyền tự chủ, thúc đẩy đội ngũ chủ động sáng tạo, chịu trách nhiệm và nâng cao hiệu suất tổng thể.

1.2. Cách thực hiện biện pháp

1.2.1. Phân công nhiệm vụ đúng sở trường, năng lực

- Hiệu trưởng rà soát lại quyết định phân công nhiệm vụ, kết quả xét thi đua, kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp, đánh giá viên chức trong đó có đánh giá điểm mạnh, điểm yếu từng cá nhân của các năm học trước (lưu ý 03 năm gần đây).

- Dựa vào các văn bản quy định và hướng dẫn của cấp trên, Hiệu trưởng xem xét các yếu tố về trình độ chuyên môn, sở trường, sự quản lý điều hành, nguyện vọng và hoàn cảnh gia đình của cá nhân để thực hiện phân công nhiệm vụ đúng quy định, hợp tình, hợp lý; phát huy được năng lực của mỗi thành viên.

- Tổ chức các cuộc họp, trao đổi về việc phân công nhiệm vụ với Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, để có hướng điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp, tạo sự đồng thuận cao trong ban lãnh đạo nhà trường. Tổ chức các cuộc họp chủ chốt nhà trường để lắng nghe các ý kiến, tạo sự đồng thuận cao sau đó mới quyết định phân công chính thức.

1.2.2. Kiện toàn các quy chế trong nhà trường

- Tổ chức họp quán triệt mục đích, yêu cầu của việc hoàn thiện các quy chế theo đúng các Thông tư hướng dẫn, đảm bảo các yếu tố về hợp pháp, tính thực tiễn, tính hiệu quả.

- Tổ chức đánh giá sự phù hợp của các quy chế tại nhà trường, lắng nghe ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Tổ chức lấy ý kiến, góp ý, chỉnh sửa nếu cần thiết.

1.2.3. Phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ, tăng cường các biện pháp phối phối hợp giữa các tổ chức trong nhà trường

- Hiệu trưởng chia sẻ quyền lực để viên chức trong nhà trường tham gia vào quá trình đưa ra các quyết định liên quan đến nhà trường, tham gia điều hành các hoạt động trong nhà trường mang lại cơ hội cho các thành viên khác phát huy tinh thần trách nhiệm và năng lực của mình.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, nâng cao vai trò của tổ trưởng chuyên môn.

- Tránh đi sâu vào công tác hành chính, sự vụ, coi trọng quản lý công việc, quản lý kế hoạch (trường, tổ) không nhằm quản lý con người tăng tính tự chủ, sáng tạo, mang lại hiệu quả tránh hiện tượng làm việc chỉ với mục đích đối phó.

- Hiệu trưởng có nhiệm vụ tổ chức và chỉ đạo thực hiện cụ thể những quy định trong quy chế nhà trường phù hợp thực tế của nhà trường. Các cá nhân, các tổ chức, các bộ phận liên quan trong trường thực hiện tốt quy chế.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

2.1. Mục tiêu: Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong tình hình mới.

2.2. Cách thực hiện biện pháp

2.2.1. Đối với Cán bộ quản lý

- Tích cực tự bồi dưỡng, học tập, trau dồi phẩm chất, trình độ chính trị, chuyên môn, kỹ năng quản lý. Thực hiện nghiêm túc chương trình bồi dưỡng thường xuyên đối với cán bộ quản lý trường phổ thông theo Thông tư 18/2019/TT-BGD&ĐT.

- Bản thân xây dựng hình tượng người cán bộ quản lý nhiệt tình, tâm huyết với nghề nghiệp, yêu thương, bao dung, độ lượng với đồng nghiệp cấp dưới và học sinh. Tận tụy với công việc, không tham ô, lãng phí, thực hiện dân chủ và công bằng xã hội. Có tầm nhìn xa trông rộng, biết dự báo nhạy bén, biết đề ra mục tiêu lâu dài, có

những ý tưởng táo bạo và dám mạo hiểm có tính toán, hoạch định được những chiến lược phát triển nhà trường. Có kiến thức, giỏi trong việc dùng người, có năng lực quản lý, có óc sáng tạo, đưa ra được những quyết định đúng đắn.

2.2.2. Đối với đội ngũ giáo viên, nhân viên

* Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng:

- Tiếp tục quán triệt các Chương trình 27-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội, Chương trình 25-CTr/QU của quận ủy Hà Đông về triển khai thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TU ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Quán triệt mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án 03-ĐA/QU ngày 09/11/2020 của quận ủy Hà Đông về nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo và hướng nghiệp dạy nghề quận Hà Đông giai đoạn 2020 - 2025.

- Tuyên truyền để giáo viên hiểu, nhận thức về vai trò của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng đội ngũ giáo viên đạt chuẩn, đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới, có phẩm chất chính trị tốt, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Ban Giám hiệu đánh giá viên chức trên phần <https://dgcbbccvc.hanoi.gov.vn/> về lĩnh vực tư tưởng đạo đức, lối sống, tác phong nghề nghiệp một cách chính xác, công khai, chỉ rõ các điểm cần khắc phục để giáo viên, nhân viên khắc phục, sửa chữa.

- Tạo điều kiện cho giáo viên trong diện quy hoạch các chức danh được tham gia các lớp học Trung cấp lý luận - Hành chính.

* Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ:

- Rà soát, đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS được quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn/trên chuẩn về trình độ đào tạo và chuẩn nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn giỏi, có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Cụ thể:

+ Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thông qua các lớp bồi dưỡng, các hoạt động chuyên đề, hoạt động chuyên môn về xây dựng kế hoạch dạy học, dạy học theo chủ đề, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, đổi mới kiểm tra đánh giá, tham quan học tập chia sẻ kinh nghiệm thực tế với các trường bạn nhằm giúp cho giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, tạo cơ hội cho tất cả giáo viên được tiếp

cận rèn luyện các phương pháp dạy học tích cực, tiến tới xây dựng “Công nghệ dạy học hiện đại”.

+ Xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cốt cán bộ môn, tạo điều kiện để giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

+ Bồi dưỡng kỹ năng tin học cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu vận hành, khai thác, sử dụng tài nguyên, đáp ứng yêu cầu vận hành “trường học điện tử”.

+ Khuyến khích, tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng ngoại ngữ, đáp ứng công tác chỉ đạo, quản lý và nhu cầu hội nhập quốc tế về giáo dục.

+ Khuyến khích cán bộ, giáo viên tự học qua sách vở, báo chí, các kênh thông tin đại chúng, khai thác những bài giảng, tư liệu trên Internet... Đặc biệt cần quan tâm tới những giáo viên mới ra trường về phương pháp giảng dạy, giáo viên còn hạn chế về công nghệ thông tin.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua như “Đổi mới dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học”, phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm”. Chú trọng giáo viên nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng. Động viên, khích lệ giáo viên viết, phổ biến và áp dụng SKKN. Khen thưởng kịp thời giáo viên cả về vật chất và tinh thần khi giáo viên tham gia dự thi các hội thi chuyên môn, nghiệp vụ có hiệu quả.

** Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá:*

- Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn đánh giá cán bộ, viên chức, đánh giá giáo viên của Nhà nước, Bộ, Thành phố và Quận, xây dựng, ban hành công khai tiêu chí, tiêu chuẩn, cách đánh giá cán bộ, giáo viên nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và khách quan.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá đột xuất để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, năng lực chuyên môn của giáo viên.

- Chú trọng đánh giá, phân loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp công khai, dân chủ.

3. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

3.1. Mục tiêu: Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo.

3.2. Cách thực hiện biện pháp

3.2.1. *Giáo dục nhận thức, tư tưởng:* Nâng cao nhận thức của học sinh về nhiệm vụ học tập qua việc tổ chức tuyên truyền, đề cao ý nghĩa, vai trò của hoạt động học tập và rèn luyện, truyền cảm hứng cho học sinh khi tham gia các hoạt động học tập. Tổ chức cho học sinh tự xây dựng các nội quy, quy định trong lớp, nhà trường để

các em ý thức và tự giác trong việc rèn luyện đạo đức đồng thời hình thành thái độ học tập nghiêm túc.

3.2.2. *Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh:*

- Thực hiện đổi mới mô hình dạy học theo hướng mở nhằm phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Đa dạng hóa hình thức, phương pháp dạy học, tăng cường trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học. Đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số, sử dụng kỹ thuật dạy học hiện đại phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo cho học sinh.

- Đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh, bảo đảm tính trung thực, khách quan. Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học tập với đánh giá định kì, đánh giá của giáo viên với tự đánh giá, nhận xét, đánh giá lẫn nhau của học sinh, đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và xã hội.

3.2.3. *Nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn:*

- Xác định các bộ môn thế mạnh của nhà trường để có định hướng thành lập các đội tuyển học sinh giỏi có chất lượng. Phân công giáo viên giỏi chuyên môn dạy các Đội tuyển học sinh giỏi để nâng cao chất lượng mũi nhọn.

- Chỉ đạo giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi lập kế hoạch bồi dưỡng chi tiết với các chuyên đề phù hợp và chịu trách nhiệm về chất lượng đội tuyển mình phụ trách. Bổ sung tài liệu ôn học sinh giỏi cho các bộ môn đáp ứng kịp thời với xu hướng đổi mới giáo dục.

- Động viên, khuyến khích giáo viên dạy đội tuyển và học sinh các đội tuyển tích cực, chủ động tự học, tự bồi dưỡng, giao lưu học hỏi. Khen thưởng kịp thời với giáo viên ôn luyện và học sinh đạt thành tích cao trong kì thi học sinh giỏi các cấp.

- Đánh giá, rút kinh nghiệm qua các năm học trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

3.2.4. *Đẩy mạnh giáo dục STEM:* Trang bị cho học sinh kiến thức, kỹ năng liên quan đến các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học, giúp học sinh có thể ứng dụng kiến thức, kỹ năng để giải quyết vấn đề thực tế trong cuộc sống, góp phần hình thành phẩm chất, năng lực cho học sinh, đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3.2.5. *Nâng cao chất lượng dạy – học ngoại ngữ trong nhà trường:*

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 28/KH-UBND, ngày 23/01/2019 của UBND Thành phố về việc dạy và học ngoại ngữ trong các trường phổ thông, Trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025.

- Bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên dạy tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam và chuẩn tiếng Anh quốc tế.

- Mở rộng mô hình tiếng Anh liên kết tăng cường dạy hỗ trợ tiếng Anh có yếu tố nước ngoài theo phương thức xã hội hóa giáo dục.

- Khuyến khích giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động giao lưu tiếng Anh, các cuộc thi tiếng Anh, tham gia các câu lạc bộ tiếng Anh...; thực hiện giám sát chất lượng dạy học ngoại ngữ trong nhà trường.

3.2.6. *Đang dạng hóa các hoạt động giáo dục*: Tăng cường tổ chức các hoạt động tập thể, tổ chức câu lạc bộ giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, rèn luyện thể chất, thẩm mỹ, tư vấn học đường... nhằm phát triển nhân cách, đạo đức, kỹ năng sống theo phương châm dạy người, dạy chữ và dạy nghề cho học sinh.

3.2.7. *Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh*:

- Động viên, khen thưởng kịp thời những học sinh có thành tích tốt, gương mẫu trong trong học tập, thực hiện nề nếp đảm bảo đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh.

- Tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với nhiệm vụ học tập, đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

4. **Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục**

4.1. Mục tiêu: Nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng trường học điện tử.

4.2. Cách thực hiện biện pháp

4.2.1. *Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số*: đường truyền internet, phòng máy tính thực hành, máy chiếu, Tivi, màn hình Led, thiết bị âm thanh... phục vụ dạy học trên các phòng học, phòng sinh hoạt chuyên môn chung tại nhà trường; thiết bị đầu cuối phục vụ cho hoạt động họp, hội thảo, hội nghị, hoạt động chuyên môn trực tuyến.

4.2.2. *Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, giảng dạy*

- Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục. Sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn tích hợp chữ ký số cá nhân và quản lý khoản thu không dùng tiền mặt nhằm thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy - học cho giáo viên và học sinh; nâng cao kỹ năng khai thác trang thiết bị dạy học của giáo viên; tạo điều kiện cho học sinh được tiếp cận, tương tác với trang thiết bị hiện đại giúp học sinh chủ động lĩnh hội kiến thức. Khuyến khích giáo viên, học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát

triển năng lực học sinh trên công thông tin của Bộ GDĐT và hình thức học tập trực tuyến các môn văn hóa cấp THCS trên hệ thống Hanoi Study.

- Huy động giáo viên tích cực tham gia đóng góp học liệu số, phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số giới thiệu từ các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet đáp ứng nhu cầu chia sẻ, trao đổi, tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ giáo viên.

- Sử dụng hiệu quả Hệ thống quản lý thông tin giáo dục trực tuyến của ngành trong công tác quản lý, điều hành; thực hiện thông báo điểm học tập và rèn luyện miễn phí qua tin nhắn OTT, email và Website nhà trường.

- Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa, sách điện tử và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

5. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục

5.1. Mục tiêu: Huy động các lực lượng xã hội tham gia các hoạt động giáo dục góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

5.2. Cách thực hiện biện pháp

- Thực hiện xã hội hóa, tiếp nhận mọi nguồn lực tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục hệ thống giáo dục quốc dân. Công tác xã hội hóa tập trung vào nội dung chủ yếu sau:

- + Cải thiện, nâng cao chất lượng cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động học tập của học sinh.

- + Tổ chức các hoạt động tập thể, các câu lạc bộ, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, rèn luyện thể chất, thẩm mỹ cho học sinh.

- + Tổ chức các chương trình giáo dục liên kết, hỗ trợ, năng khiếu như tiếng Anh có yếu tố nước ngoài, STEM, kỹ năng sống, thể dục thể thao, câu lạc bộ nghệ thuật, hoạt động giáo dục hướng nghiệp phân luồng học sinh.

- Tổ chức tốt việc phối hợp gia đình – nhà trường – xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh. Phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các ban ngành đoàn thể của địa phương để huy động sự tham gia của nhiều lực lượng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Xây dựng các quỹ học bổng, quỹ khuyến học, khuyến tài giúp học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập và rèn luyện, khen thưởng học sinh đạt thành tích xuất sắc.

6. Xây dựng cơ sở vật chất theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa, hiện đại hóa, phát huy hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

6.1. Mục tiêu: Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ giáo dục, đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả, khai thác sử dụng lâu dài.

6.2. Cách thực hiện biện pháp

6.2.1. *Rà soát, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục theo hướng đồng bộ, chuẩn hoá, hiện đại hoá:*

- Tham mưu, đề xuất với các cấp có thẩm quyền đồng thời bố trí kinh phí từ ngân sách và xã hội hóa giáo dục đúng quy định để đầu tư cải tạo/xây mới phòng lớp học, các phòng học bộ môn, xây dựng nhà đa năng theo quy chuẩn, trang thiết bị hiện đại; quy hoạch sân chơi, bãi tập tiện lợi, đúng quy định.

- Tranh thủ các dự án và sự hỗ trợ của chính quyền các cấp, của CMHS, các nguồn lực bên ngoài duy trì, xây dựng cảnh quan sư phạm nhà trường luôn “xanh – sạch – đẹp”, an toàn.

6.2.2. *Bảo quản, khai thác sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị đạt hiệu quả, lâu dài:*

- Hằng năm rà soát, xây dựng kế hoạch tu bổ, bảo trì, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Xây dựng quy chế, phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng tới từng bộ phận, cá nhân trong việc quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích cơ sở vật chất, thiết bị được trang cấp, đầu tư. Nâng tần xuất sử dụng các phòng học bộ môn.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát để sửa chữa bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị kịp thời.

- Tổ chức tốt phong trào xây dựng cảnh quan nhà trường, phong trào giáo viên tự làm, tự sửa chữa đồ dùng dạy học.

7. Nâng cao hiệu quả hoạt động, công tác phối kết hợp của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, với gia đình học sinh và địa phương

7.1. Mục tiêu: Tăng cường hơn nữa hiệu quả, sự quan tâm, phối hợp của các tổ chức chính trị, đoàn thể trong và ngoài nhà trường trong việc xây dựng nhà trường.

7.2. Cách thực hiện biện pháp

7.2.1. *Với các tổ chức, cá nhân trong nhà trường:*

- Phối hợp chặt chẽ với Ban chấp hành Công đoàn nhà trường trong việc vận động tổ chức các phong trào thi đua, thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết và đường lối của Đảng, các chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn của ngành; chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng của đội ngũ.

- Hỗ trợ chi Đoàn giáo viên, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động theo đúng chỉ đạo của Thành đoàn Hà Nội, Hội đồng Đội quận Hà Đông và nhà trường, thực hiện tốt các cuộc vận động, đa dạng và thường xuyên tổ chức các hoạt

động văn hoá - văn nghệ - TDTT... Tích cực duy trì nền nếp, cải tiến các hoạt động có ý nghĩa nhằm xây dựng nền nếp học tập, hoạt động, tạo môi trường trường học an toàn, thân thiện.

- Phát huy tính chủ động, sáng tạo của các tổ chức Đoàn, Đội trong nhà trường thông qua việc giao trách nhiệm phối hợp tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao, hoạt động ngoại khóa, các hội thi trong nhà trường. Luôn tin tưởng và đồng hành cùng cán bộ Đoàn, Đội.

7.2.2. Với các tổ chức, cá nhân ngoài nhà trường:

- Tiếp tục duy trì, xây dựng mối quan hệ gắn bó, tốt đẹp với chính quyền địa phương. Tham mưu với cấp ủy, chính quyền phường Mộ Lao đưa các nội dung hoạt động giáo dục của nhà trường vào nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương và chỉ đạo thực hiện nghị quyết, kế hoạch về công tác giáo dục. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường tích cực tham gia các phong trào, hoạt động của địa phương.

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trên địa bàn phường Mộ Lao (Công an phường, Trạm y tế, Hội cựu chiến binh, Mặt trận Tổ quốc, Hội khuyến học, Đoàn thanh niên...), các Bí thư chi bộ và Trưởng khu các khu phố trong công tác giữ gìn an ninh trật tự, an toàn giao thông, chăm sóc sức khỏe học đường, giáo dục học sinh. Hằng năm, nhà trường xây dựng được kế hoạch phối hợp với nội dung và hình thức cụ thể.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh thông qua các kỳ họp phụ huynh, chia sẻ và kết nối trên các nền tảng, ứng dụng như eNetviet, Zalo, Facebook... giữa giáo viên chủ nhiệm với từng phụ huynh học sinh trong việc giáo dục đạo đức và quản lý học sinh, thực hiện các nhiệm vụ chung của nhà trường theo quy định, kịp thời quan tâm tìm hiểu các hộ gia đình khó khăn, nhằm giúp đỡ, khích lệ các em học tập tốt. Tổ chức các buổi tọa đàm để giải quyết các băn khoăn, trăn trở của phụ huynh có con mới vào trường hoặc chuẩn bị cho kỳ thi vào lớp 10 THPT hàng năm.

- Tiếp tục huy động sự ủng hộ của cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp, cá nhân và nhân dân trên địa bàn để làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục nhằm nâng cấp cơ sở vật chất, hỗ trợ học sinh khó khăn, khen thưởng học sinh có thành tích.

8. Nâng cao hiệu quả của công tác thi đua, khen thưởng

8.1. Mục tiêu: Tạo động lực, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi cá nhân, phát huy ý chí quyết tâm, tinh thần đoàn kết của tập thể; làm cho mỗi cá nhân, tập thể có tinh thần trách nhiệm cao trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình.

8.2. Cách thực hiện biện pháp

- Xây dựng quy chế thi đua khen thưởng phù hợp với tình hình nhà trường, phát huy được động lực tinh thần người lao động.

- Chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của cán bộ, nhà giáo, người lao động về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng. Vận động CB, GV, NV tích cực tham gia, gương mẫu đi đầu trong phong trào thi đua yêu nước, làm cho phong trào thi đua diễn ra thiết thực, hiệu quả trở thành động lực thúc đẩy hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Nhằm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, nhà giáo, người lao động trong hưởng ứng các phong trào thi đua, thực hiện nhiệm vụ từ đó có những điều chỉnh kịp thời trong công tác triển khai, thực hiện, đề cán bộ, nhà giáo, người lao động thấy rõ những lợi ích thi đua mang lại cho bản thân.

- Đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp tổ chức các phong trào thi đua yêu nước. Nâng cao chất lượng, hiệu quả, tác dụng của phong trào thi đua yêu nước trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành. Chỉ đạo tốt việc xây dựng điển hình tiên tiến từ khâu phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết đến nhân rộng điển hình tiên tiến để nêu gương học tập.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác khen thưởng, đảm bảo đúng quy trình, thủ tục, công bằng, công khai, chính xác, kịp thời, có tính nêu gương học tập. Kiên quyết chống bệnh hình thức, bệnh thành tích trong thi đua và những tiêu cực trong khen thưởng. Khen đúng người, đúng việc. Trong các cuộc thi của học sinh, giáo viên bồi dưỡng học sinh đạt giải sẽ được khen thưởng theo các mức độ giải thưởng khác nhau.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn thực hiện, kịp thời khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tuyên dương, khen thưởng kịp thời những cán bộ, giáo viên, nhân viên sáng tạo, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy, công việc, lĩnh vực chuyên môn công tác, giúp nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc.

9. Xây dựng trường học hạnh phúc

9.1. Mục tiêu: xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và nhiều tình thương, tạo động lực cho cán bộ giáo, giáo viên, nhân viên, học sinh làm việc, học tập với các giá trị cốt lõi là yêu thương, an toàn và tôn trọng.

9.2. Cách thực hiện biện pháp

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phục vụ dạy học và giáo dục. Chú trọng đến môi trường sống xung quanh giáo viên và học sinh, xây dựng môi trường sư phạm xanh – sạch – đẹp.

- Duy trì đoàn kết nội bộ, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tạo nên môi trường làm việc thân thiện; mọi thành viên đều được tôn trọng.

- Động viên, khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, thường xuyên sử dụng phương pháp dạy học tương tác, gợi mở giúp học sinh chủ động tìm hiểu và chiếm lĩnh tri thức mới; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào tiết dạy; mạnh dạn áp dụng những phương pháp dạy học mới, lấy học sinh làm trung tâm để tiếp cận bài học.

- Thay đổi nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên trở thành nhà tâm lý, nhà giáo dục để hiểu, chấp nhận sự khác biệt và đồng hành cùng học sinh tạo ra sự thay đổi, tiến bộ cho các em, giúp các em phát huy năng lực nổi bật của bản thân.

- Đổi mới hoạt động dạy học và giáo dục nhằm mở rộng cho học sinh cơ hội được học tập giúp học sinh hình thành những kỹ năng, phát triển năng lực phẩm chất cần có. Tăng cường giáo dục kỹ năng bên cạnh xây dựng nền tảng tri thức, tạo dựng môi trường ứng xử lành mạnh, đề cao sự chia sẻ yêu thương.

- Thúc đẩy hoạt động mô hình tâm lý học đường bằng các chương trình phòng ngừa cho học sinh, tham vấn/tư vấn cá nhân khi học sinh có nhu cầu trợ giúp tâm lý, xây dựng các chương trình giáo dục giá trị sống – kỹ năng sống, trải nghiệm... nhằm tạo ra hiệu quả phòng ngừa khó khăn tâm lý cho học sinh.

- Xây dựng trường học có môi trường giáo dục an toàn, thân thiện. Đó là nơi mà cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được làm việc, học tập và vui chơi an toàn, yên tâm không có tai nạn, thương tích, không có bạo lực học đường.

PHẦN IV

TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC, THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Báo cáo cơ quan cấp trên để xin ý kiến phổ biến đề án tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, tới phụ huynh học sinh, tới học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức điều hành

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển nhà trường bao gồm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng các tổ CM, đứng đầu các đoàn thể. Hàng năm có thể bổ sung thành viên nếu có thay đổi về nhân sự.

- Hội đồng trường chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai chiến lược, điều chỉnh chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

3.1. Giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến 2023

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo tăng cường đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất cơ sở vật chất theo hướng hiện đại hóa.

- 100% giáo viên đạt chuẩn, bồi dưỡng tin học và ngoại ngữ. Xây dựng được đội ngũ giáo viên nòng cốt làm công tác bồi dưỡng học sinh giỏi ở các môn học.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý thông tin trong nhà trường.
- Xây dựng trường học hạnh phúc.

3.2. Giai đoạn 2: Từ năm 2023 đến 2026

- Với sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh tiến hành rà soát, rút kinh nghiệm, bổ sung điều chỉnh kế hoạch chiến lược cho phù hợp.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công việc chưa hoàn thiện ở giai đoạn 1.
- Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường. Tạo dựng một môi trường học tập theo các giá trị cốt lõi.

3.3. Giai đoạn 3: Từ năm 2026 đến 2030

- Rà soát, rút kinh nghiệm, bổ sung điều chỉnh kế hoạch chiến lược cho phù hợp, đồng thời phải có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh.

- Tiếp tục tuyên truyền, quảng bá thương hiệu nhà trường và đẩy nhanh tiến độ thực hiện những công việc chưa hoàn thiện ở giai đoạn 1 và 2.
- Hoàn thiện cơ sở vật chất nhà trường theo hướng hiện đại hóa. Đảm bảo sự phát triển nhà trường mang tính bền vững, hoàn thành các mục tiêu chiến lược đặt ra.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.
- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.
- Hằng năm lấy ý kiến đóng góp của Hội đồng trường, các tổ chức đoàn thể trong trường và địa phương, phụ huynh học sinh điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thực tiễn.

4.2. Đối với các Phó hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể; kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch; đồng thời tham mưu, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

4.3. Đối với các tổ chức đoàn thể

- Hằng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện; Tham mưu với Hiệu trưởng nhà trường trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

4.4. Đối với tổ trưởng chuyên môn

- Căn cứ kế hoạch chiến lược đã được triển khai, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ, tổ chức và đánh giá việc thực hiện kế hoạch chiến lược tại tổ chuyên môn, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt đề án trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện.

- Đôn đốc, kiểm tra giáo viên trong quá trình thực hiện kế hoạch chiến lược.

- Làm tốt công tác bồi dưỡng thành viên tổ chuyên về phẩm chất chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham mưu với Hiệu trưởng nhà trường trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

4.5. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Căn cứ kế hoạch của tổ chuyên môn để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các giải pháp của đề án theo kế hoạch đã xây dựng.

- Tham gia đánh giá và đề xuất giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch chiến lược trong năm học tiếp theo.

- Tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đóng góp thành tích của cá nhân cho nhà trường.

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc để có các giải pháp thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường.

4.6. Đối với học sinh và cha mẹ học sinh

- Học sinh: Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THPT có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học phổ thông hoặc học nghề; ra sức rèn luyện đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trở thành những người công dân tốt.

- Cha mẹ học sinh: Phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục học sinh nhằm duy trì tốt số lượng, nâng cao chất lượng giáo dục; tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược; tạo dựng môi trường giáo dục của gia đình, quan tâm hỗ trợ nhằm thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục trong nhà trường.

Trên đây là “Chiến lược phát triển trường THPT Mỗ Lao GIAI ĐOẠN 2021-2026 và tầm nhìn 2031”. Kế hoạch chiến lược này nhằm định hướng cho quá trình

xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 đến 10 năm tới; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu của đào tạo con người mới trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT quận Hà Đông (để phê duyệt);
- ĐU- HĐND-UBND phường (để b/c);
- BGH, các tổ CM (để chỉ đạo);
- Lưu VP


HIỆU TRƯỞNG
 (Đã ký)
Lê Thị Hồng Phụng

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT QUẬN HÀ ĐÔNG



TRƯỞNG PHÒNG
Phạm Thị Lệ Hằng